

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN, KIẾN TRÚC THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ XÂY DỰNG
(Kèm theo Quyết định số _____ /QĐ-UBND ngày _____ / 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
I. Thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp xã							
Lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn							
1	1.014158	Phê duyệt quy hoạch, chấp thuận quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	- Đối với quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch: UBND tỉnh quy định trên cơ sở quy trình xử lý nội bộ của cấp phê duyệt và không quá 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được	- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn ; - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã.	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 144/2025/QH15; - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng; - Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02	- UBND tỉnh. - UBND cấp xã. - Cơ quan, tổ chức trực thuộc UBND tỉnh được giao quản lý khu chức năng.

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
			<p>đầy đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với quy hoạch tổng mặt bằng: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. 			<p>cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 	

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
						30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.	
II. Thủ tục hành chính cấp tỉnh							
Lĩnh vực kiến trúc							
1	1.008891	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn ; - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã hoặc trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan chuyên môn về kiến trúc cấp tỉnh	300.000 đồng/chứng chỉ, theo quy định tại Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ	- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019; - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng; - Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP	Cơ quan chuyên môn về kiến trúc thuộc UBND cấp tỉnh

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
					hành nghề kiến trúc sư.	ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.	
2	1.008990	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn ; - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; hoặc trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan chuyên môn về kiến trúc cấp tỉnh	Không có.	- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019; - Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc; - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP	Cơ quan chuyên môn về kiến trúc thuộc UBND cấp tỉnh

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
						ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.	
3	1.008991	Gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn ; - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; hoặc trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan chuyên môn về kiến trúc cấp tỉnh	150.000 đồng/chứng chỉ, theo quy định tại Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ	- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019; - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng; - Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP	Cơ quan chuyên môn về kiến trúc thuộc UBND cấp tỉnh

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
					hành nghề kiến trúc sư.	ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.	
4	1.008993	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn ; - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; hoặc trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan chuyên môn về kiến trúc cấp tỉnh	300.000 đồng/chứng chỉ, theo quy định tại Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ	- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019; - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng; - Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP	Cơ quan chuyên môn về kiến trúc thuộc UBND cấp tỉnh

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
					hành nghề kiến trúc sư.	ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ	Quyết định đã công bố
1	1.008992	Công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	Cơ quan chuyên môn về kiến trúc thuộc UBND cấp tỉnh	Nghị quyết số 24/2026/NQCP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng	Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh